

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 01 đến 5/8/2025)

1. Lưu vực sông Hồng

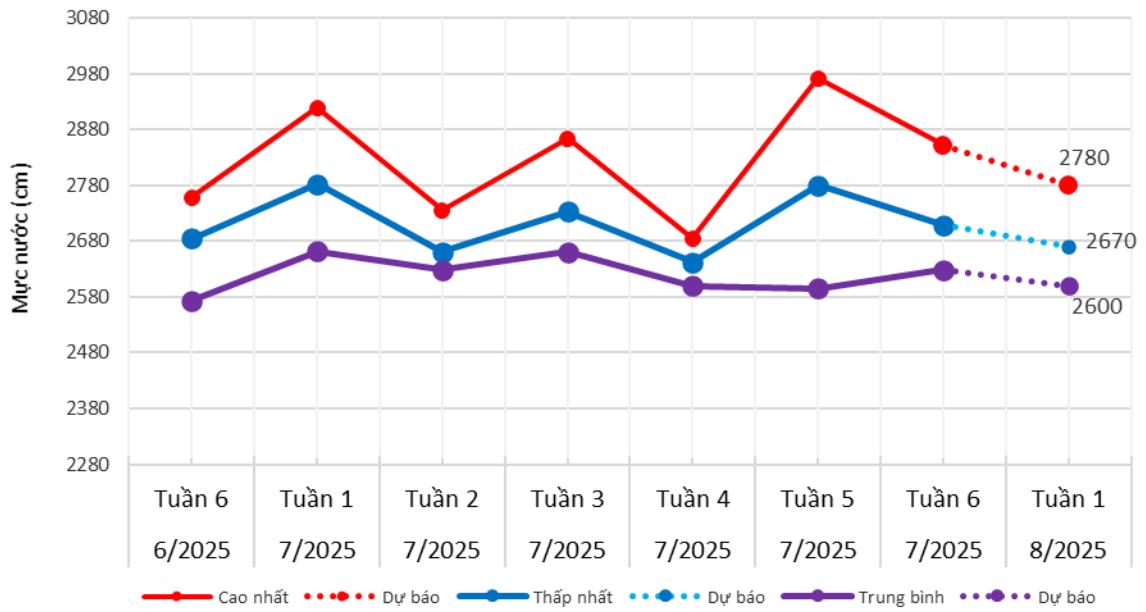
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Trong 5 ngày qua, trên sông Thao mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.
- Sông Lô: Mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của các thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và mưa trên lưu vực.
- Sông Hồng: Do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên như hồ Hòa Bình, Tuyên Quang và Thác Bà, mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm với xu thế xuống.

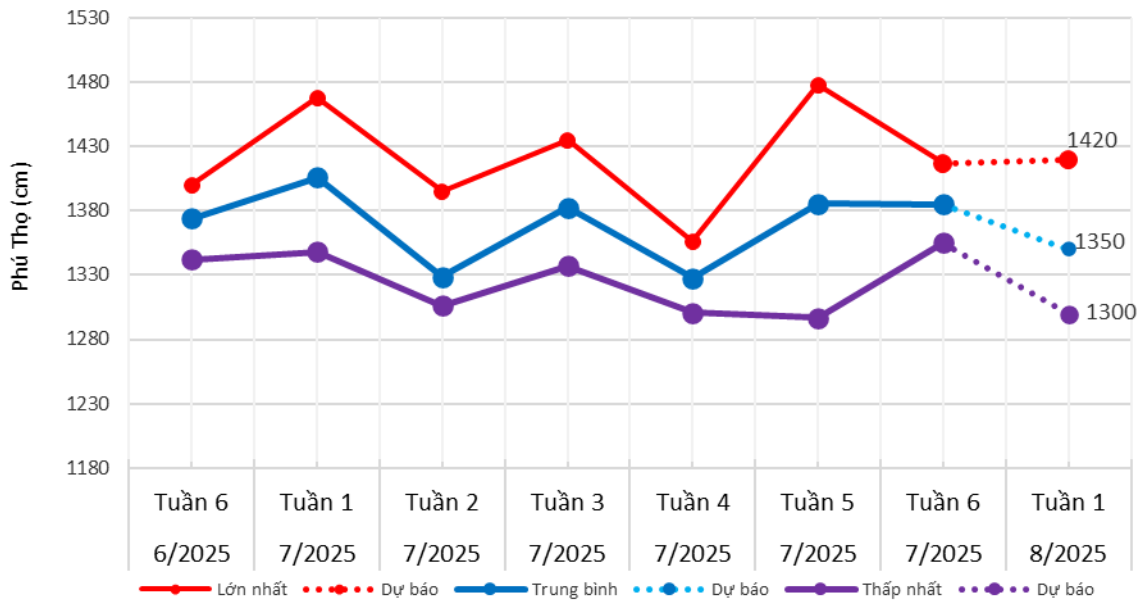
b. Dự báo, cảnh báo

- Sông Thao: Trong 5 ngày tới, trên sông Thao mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.
- Sông Lô: Mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ lên trong ngày đầu tiên do mưa vừa mưa to trên lưu vực; sau đó sẽ xuống chậm và chịu ảnh hưởng của các thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục xuống trong ngày đầu do hồ Hòa Bình đóng cửa xả đáy 01 lúc 14h/31/7, sau biến đổi chậm, chịu ảnh hưởng của thủy triều và điều tiết thủy điện tuyến trên.

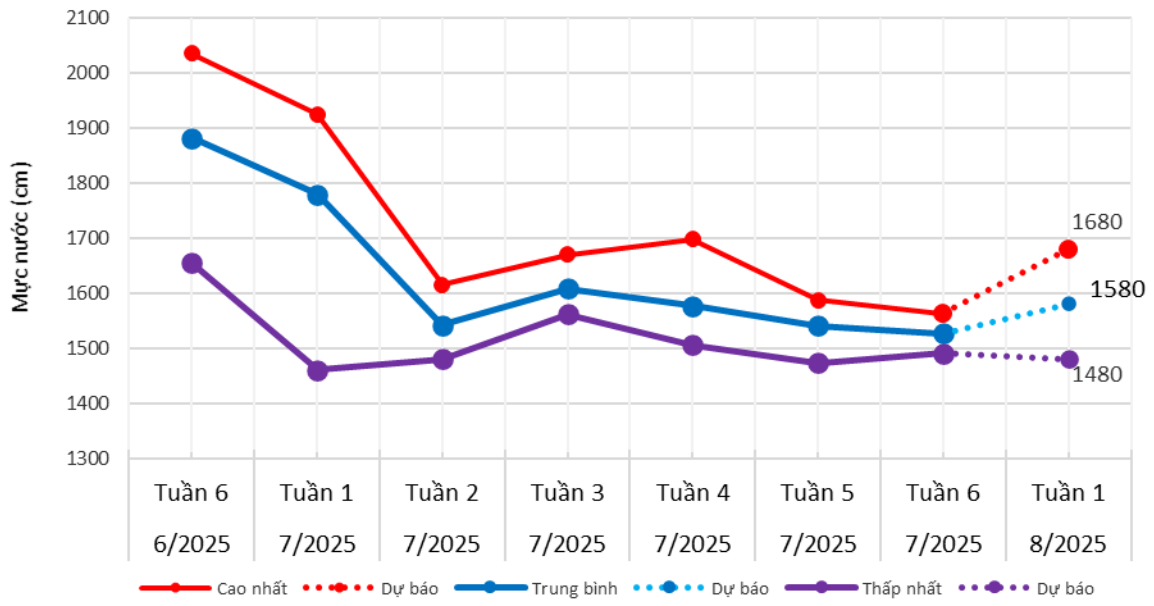
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÁI (SÔNG THAO)



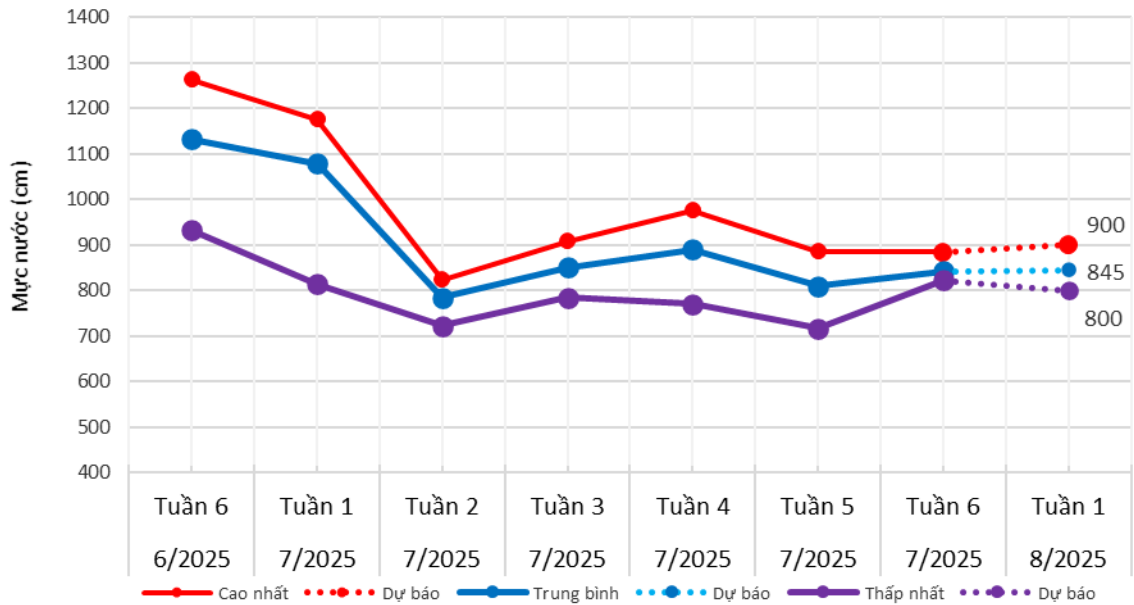
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHÚ THỌ (SÔNG THAO)

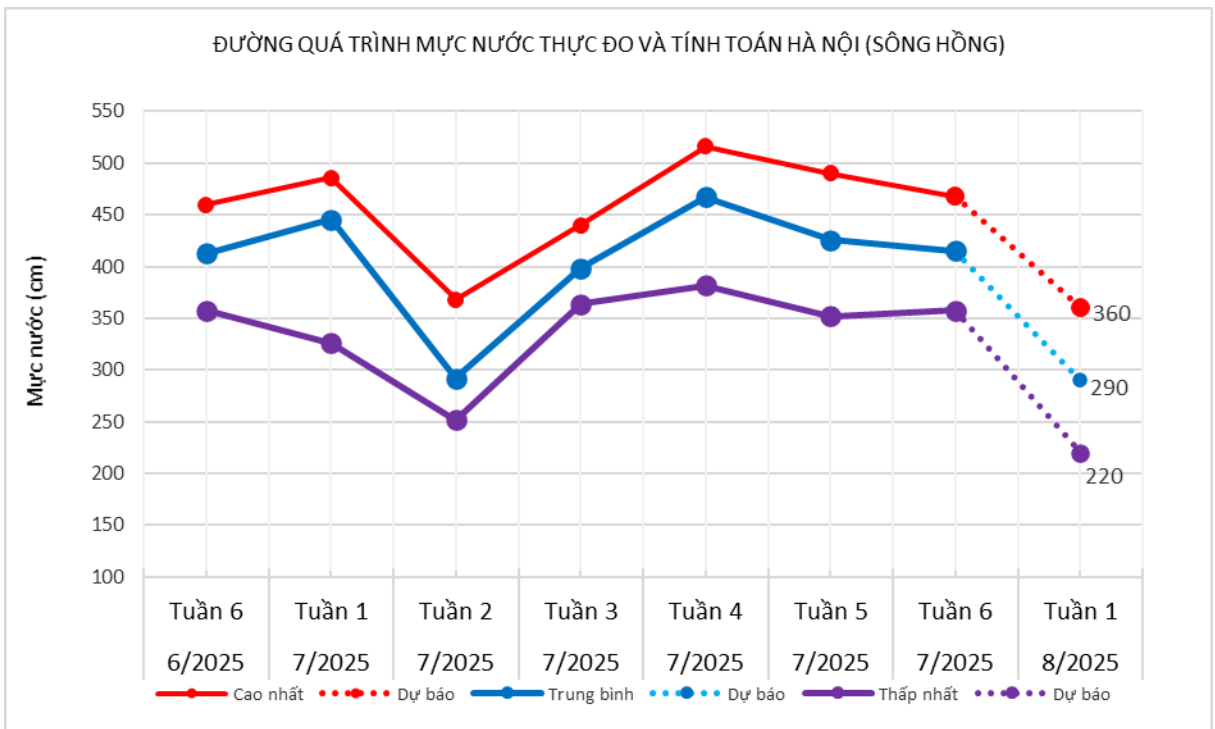
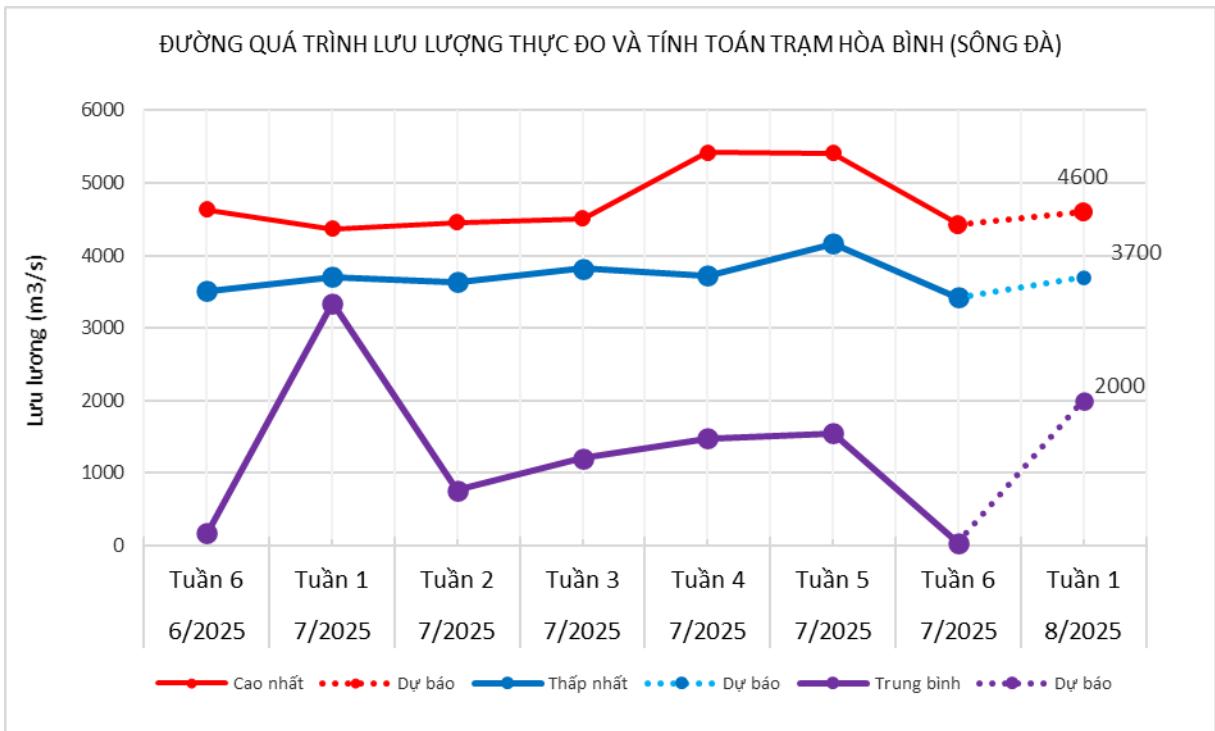


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN VỤ QUANG (SÔNG LÔ)





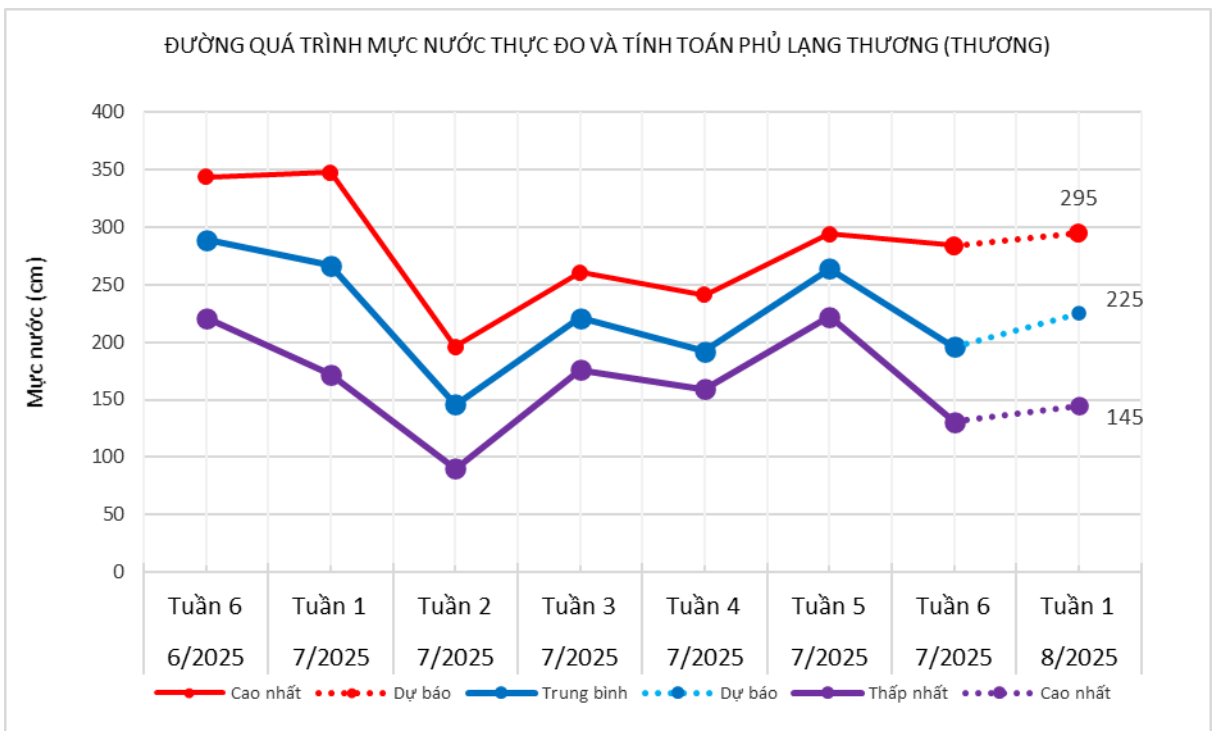
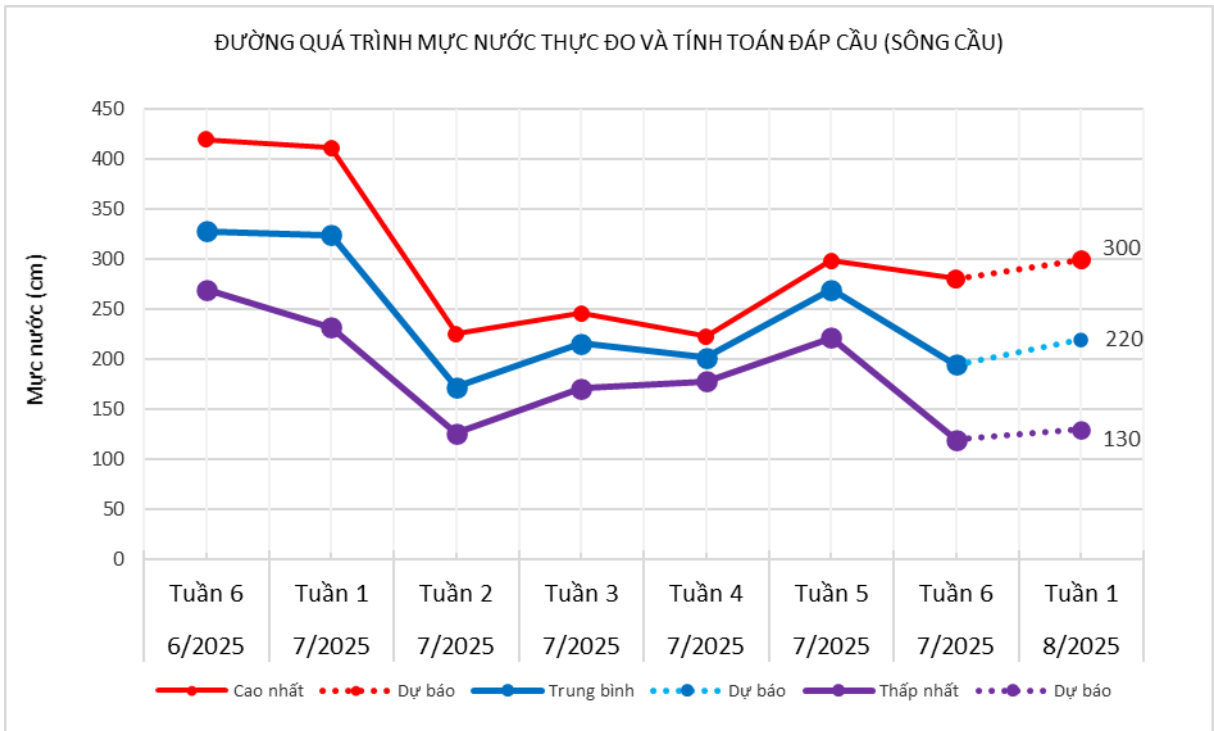
2. Lưu vực sông Thái Bình

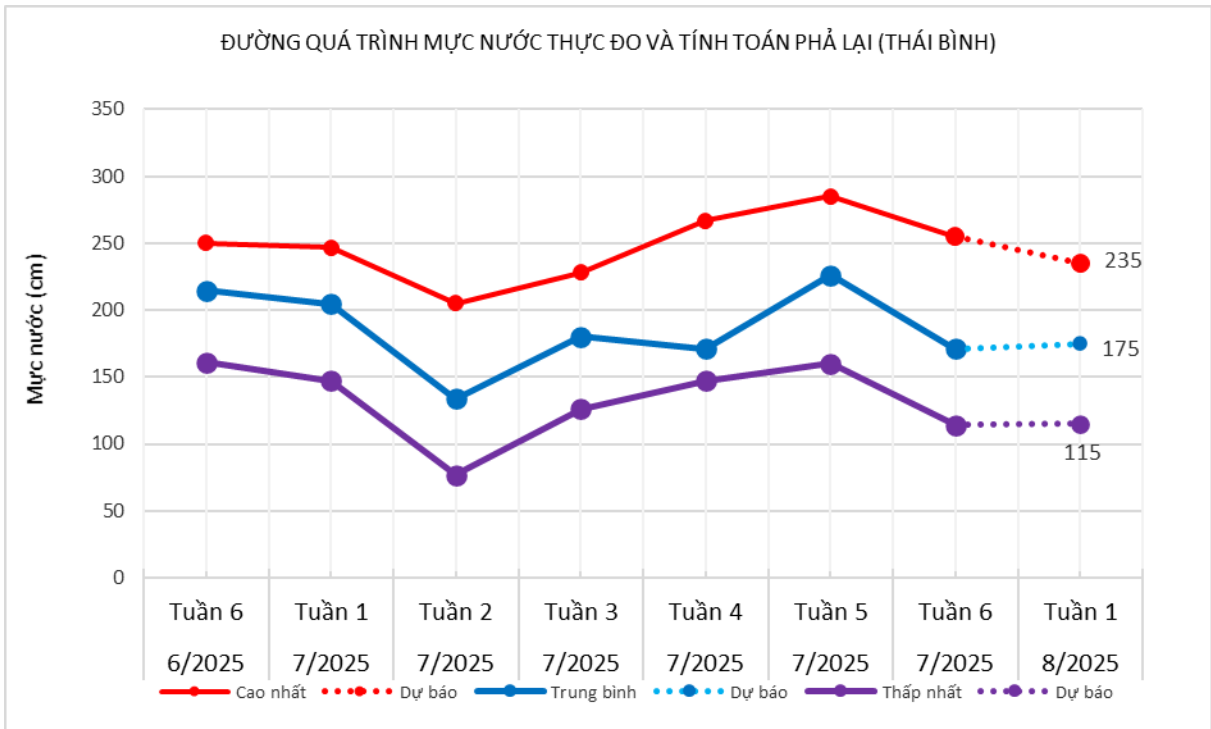
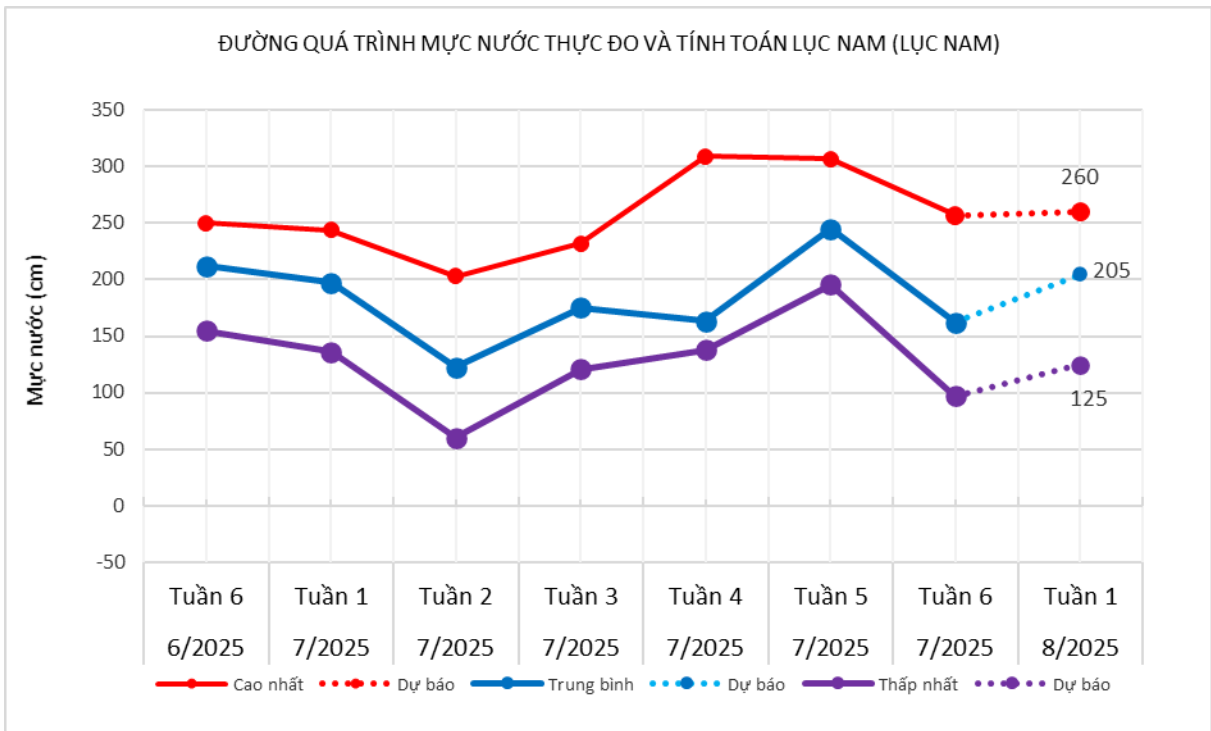
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam, mực nước khu vực thượng lưu xuống chậm, mực nước hạ lưu các sông xuống chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên thượng lưu sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam sẽ xuất hiện một đợt lũ nhỏ, mực nước ở hạ lưu tại các trạm Đáp Cầu, Phủ Lạng Thương và Lục Nam sẽ dao động với xu thế lên.





3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

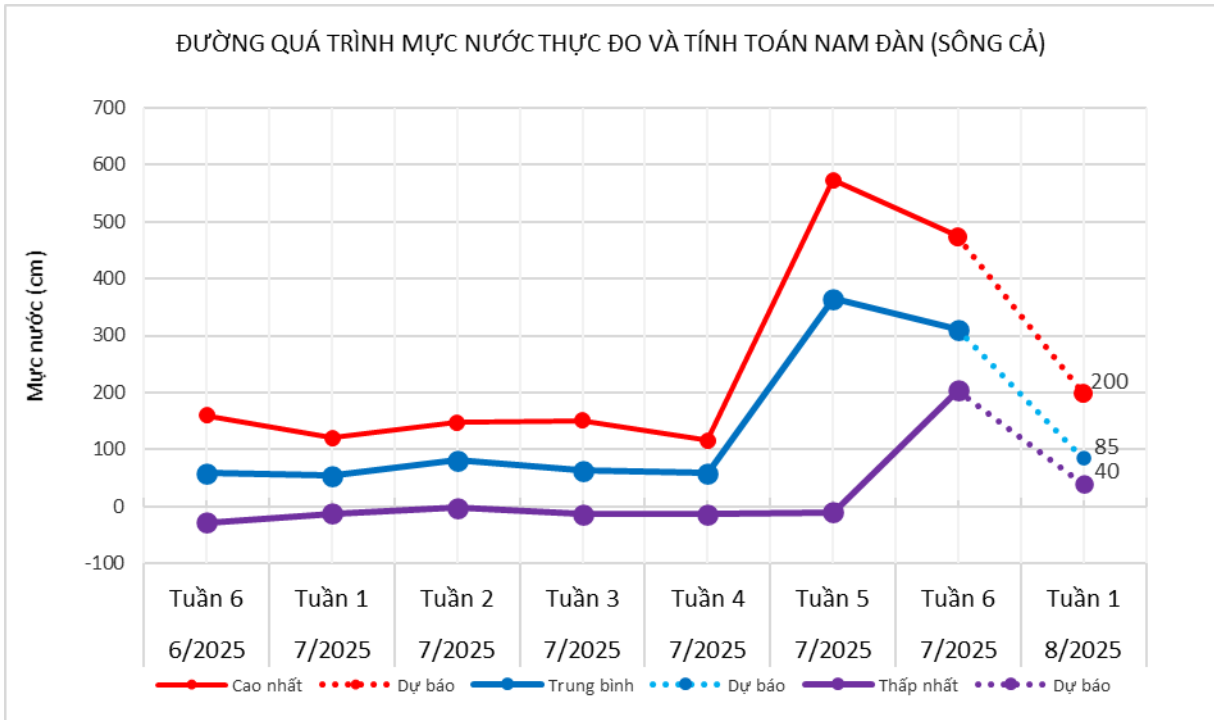
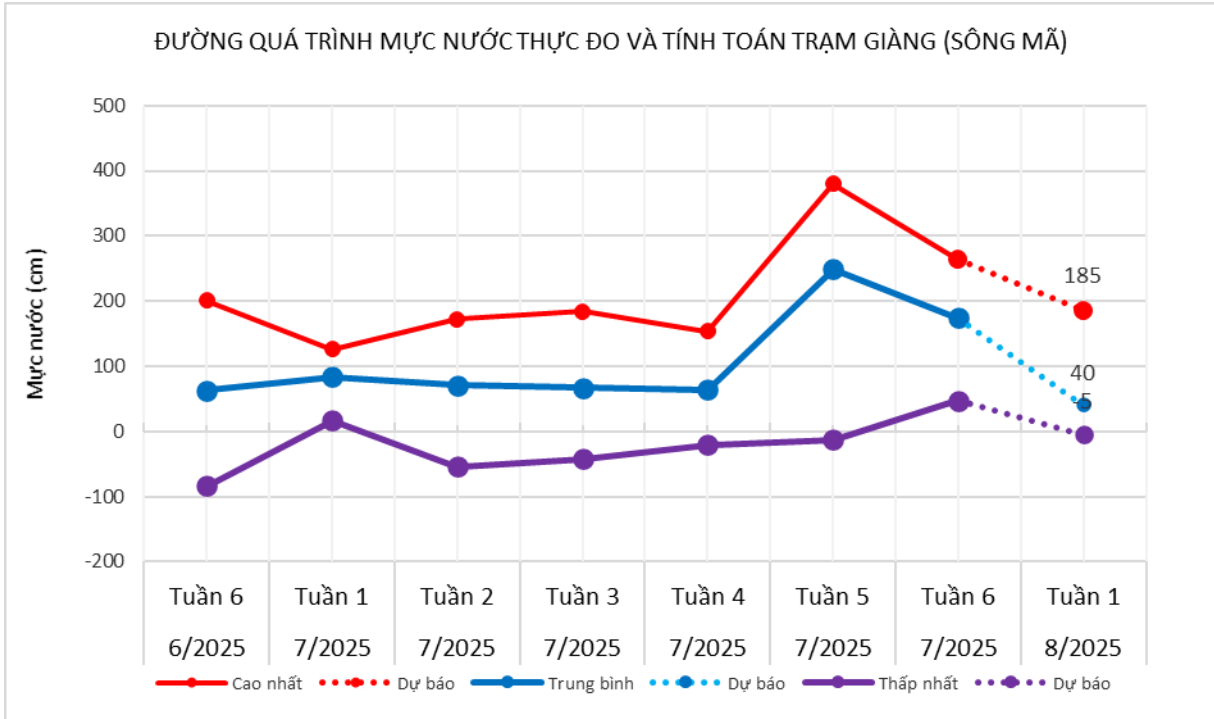
- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trên sông Mã xuất hiện 01 đợt lũ với biên độ từ 1,0-3,7m, mực nước đỉnh lũ tại trạm Mường Lát 172,04m (11h/27/7), trên BĐ2 0,54m; tại trạm Hồi Xuân 59,55m (01h/28/7), trên BĐ1 0,55m; mực nước trung, hạ lưu sông Mã còn dưới mức BĐ1; các sông khác ở Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh xuống dần.

- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Từ ngày 26-28/7, mực nước trên thượng lưu sông Thạch Hãn tại trạm Đakrong có dao động, hạ lưu và các sông khác biến đổi chậm.

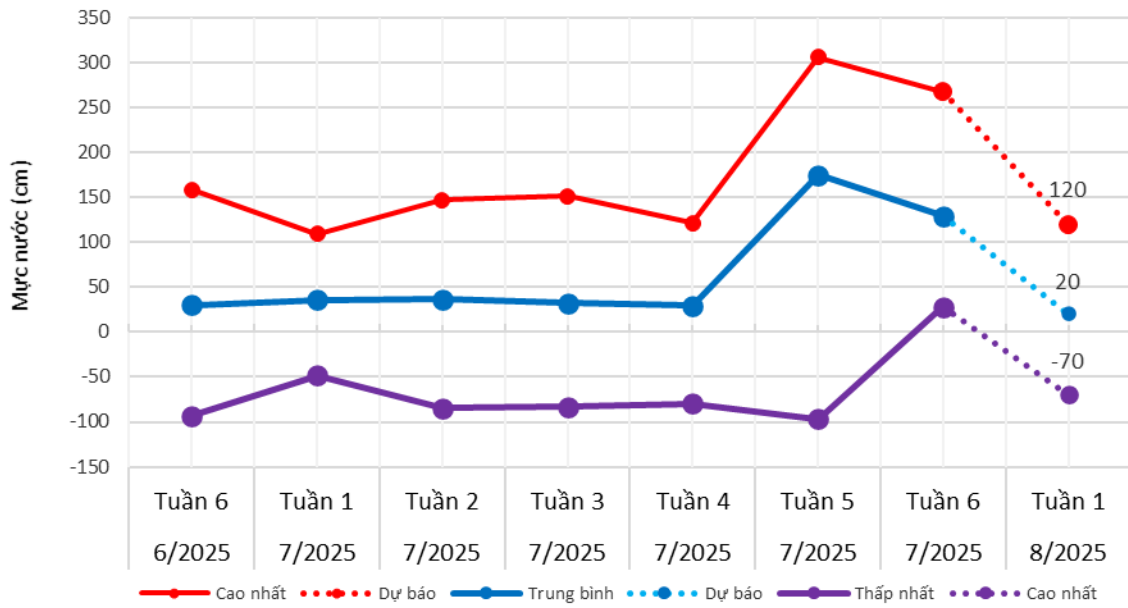
b. Dự báo, cảnh báo

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Mức nước trung, thượng lưu sông Mã khả năng xuất hiện lũ nhỏ, hạ lưu có dao động; các sông ở Nghệ An tiếp tục xuống, các sông ở Hà Tĩnh biến đổi chậm.

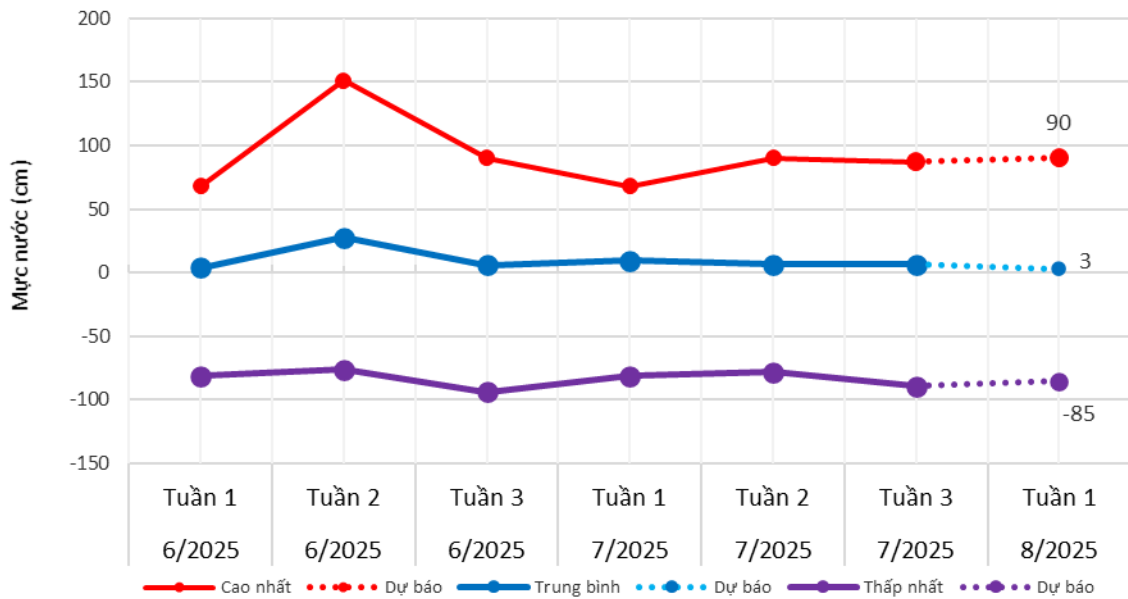
- Các sông từ Quảng Bình đến TP Huế: Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

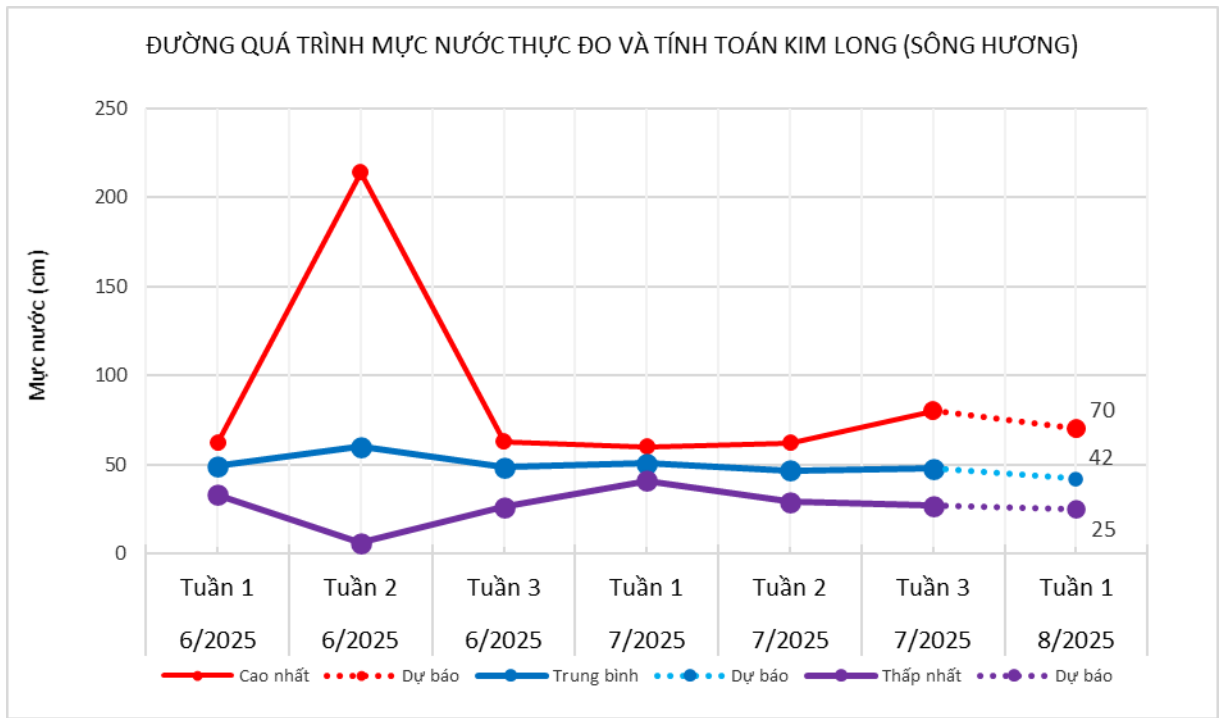


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN LINH CẢM (SÔNG LA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN MAI HÓA (SÔNG GIANH)





4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước các sông biến đổi chậm.

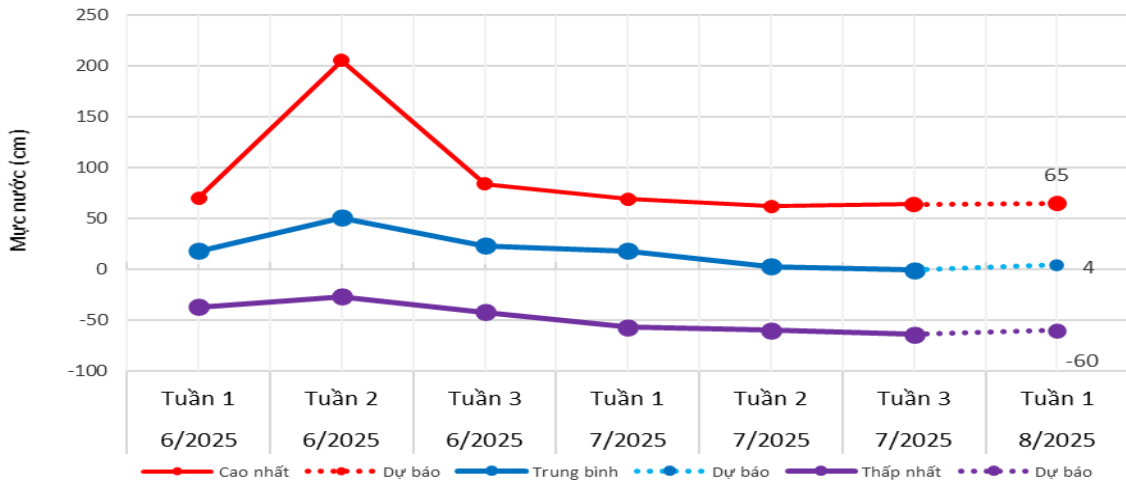
- Các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Mức nước trên các sông biến đổi chậm, hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

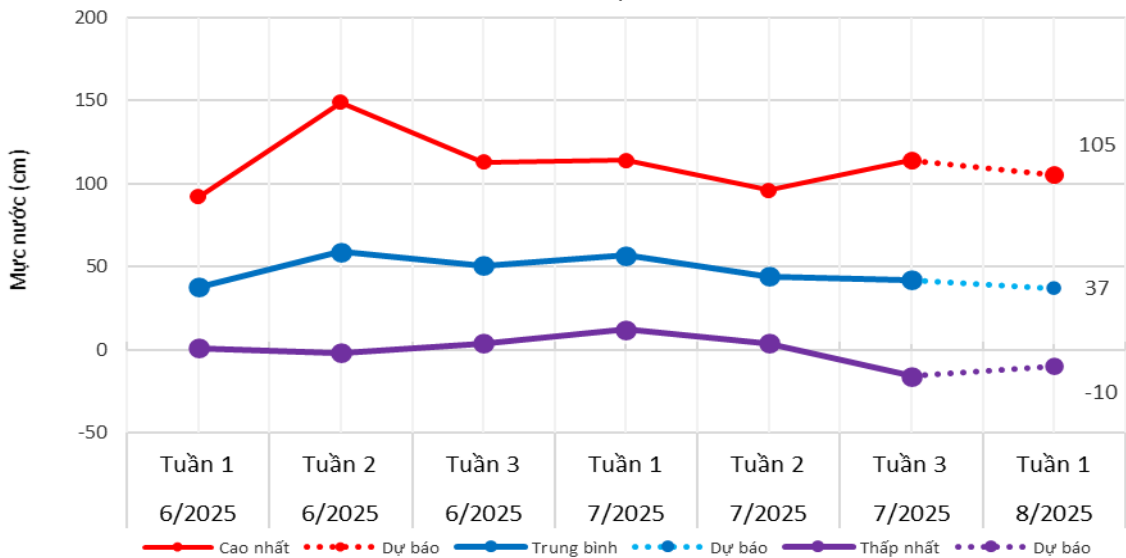
- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

- Các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Mức nước trên các sông phía thượng lưu có khả năng dao động. Mức nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

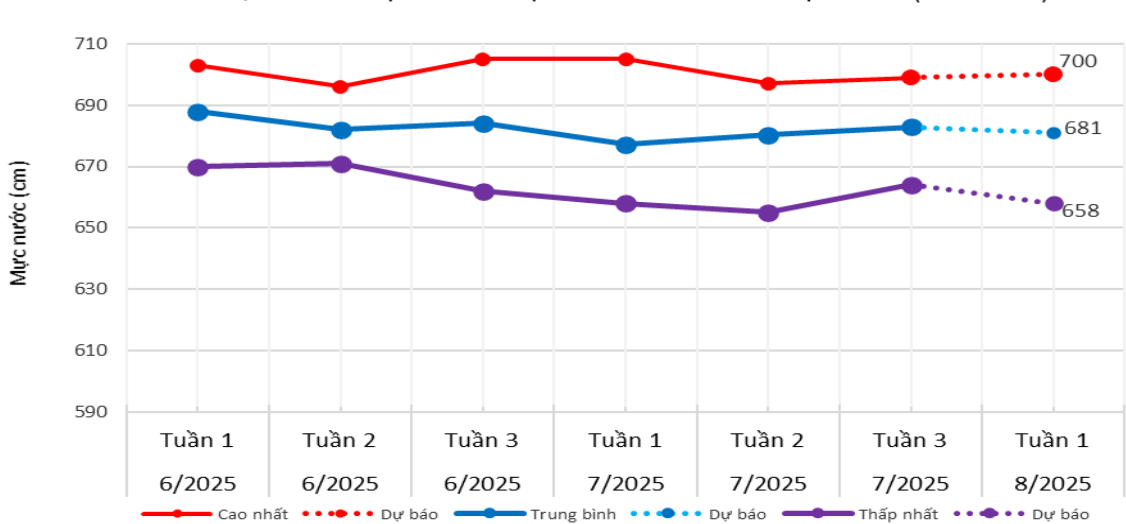
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN CẦU LÂU (SÔNG THU BỒN)

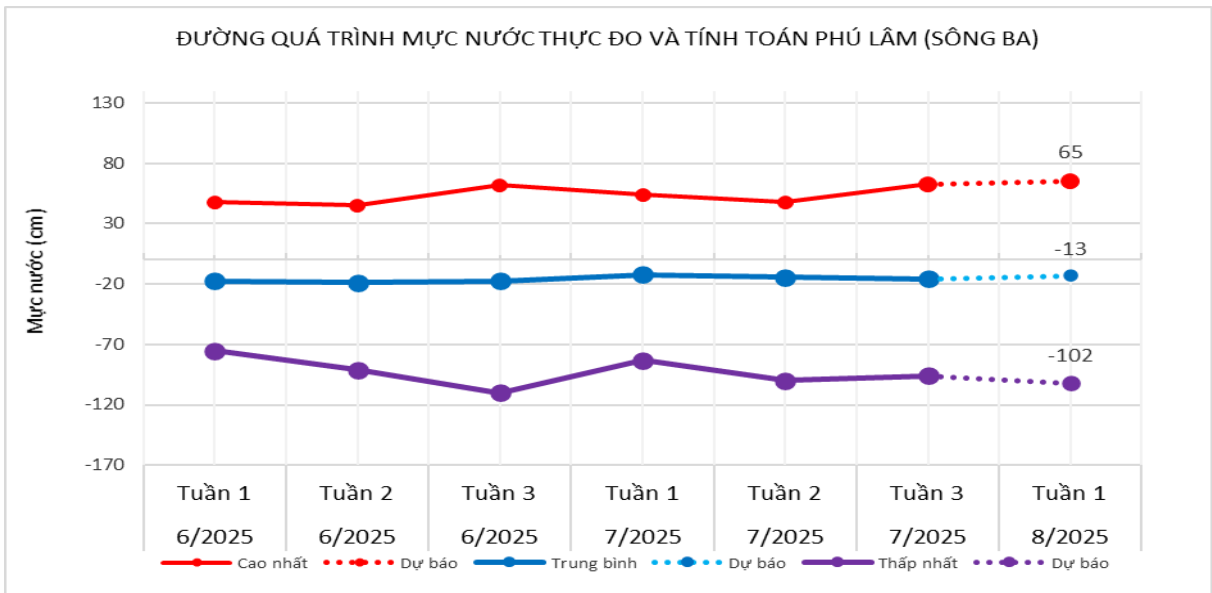


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRÀ KHÚC (SÔNG TRÀ KHÚC)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN THẠNH HÒA (SÔNG KÔN)





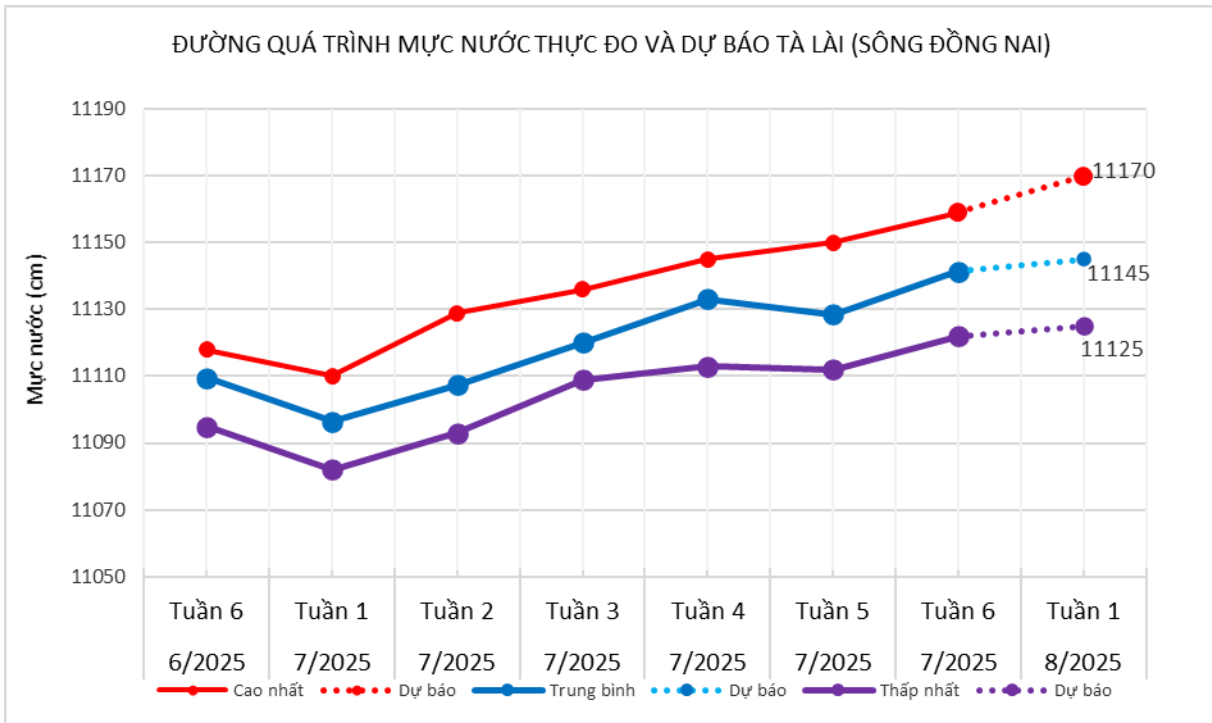
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

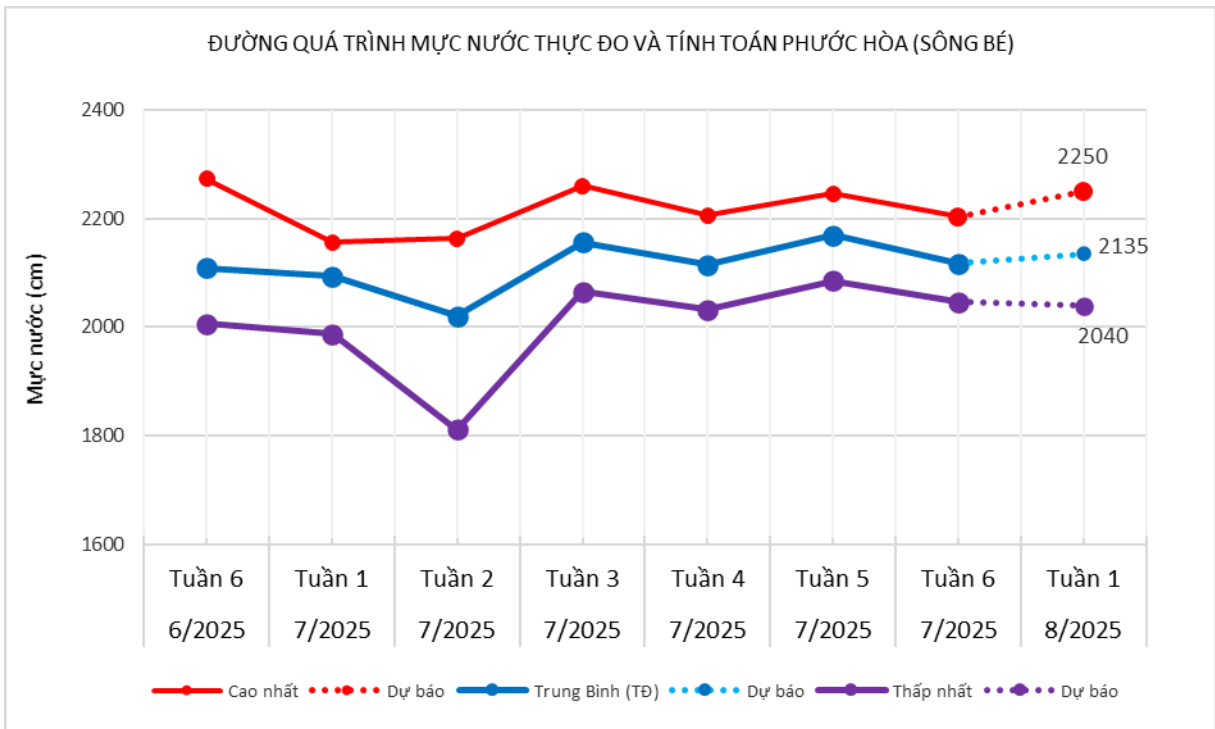
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 05 ngày qua, mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm, trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tiếp theo, trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm, trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.





6. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trên sông Pô Kô (tỉnh Quảng Ngãi) xuất hiện 1 đợt dao động, mực nước tại trạm Đăk Mốt lên xấp xỉ mức báo động 2. Mực nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi, riêng trên sông Krông Ana (tỉnh Đắk Lắk) mực nước biến đổi chậm.

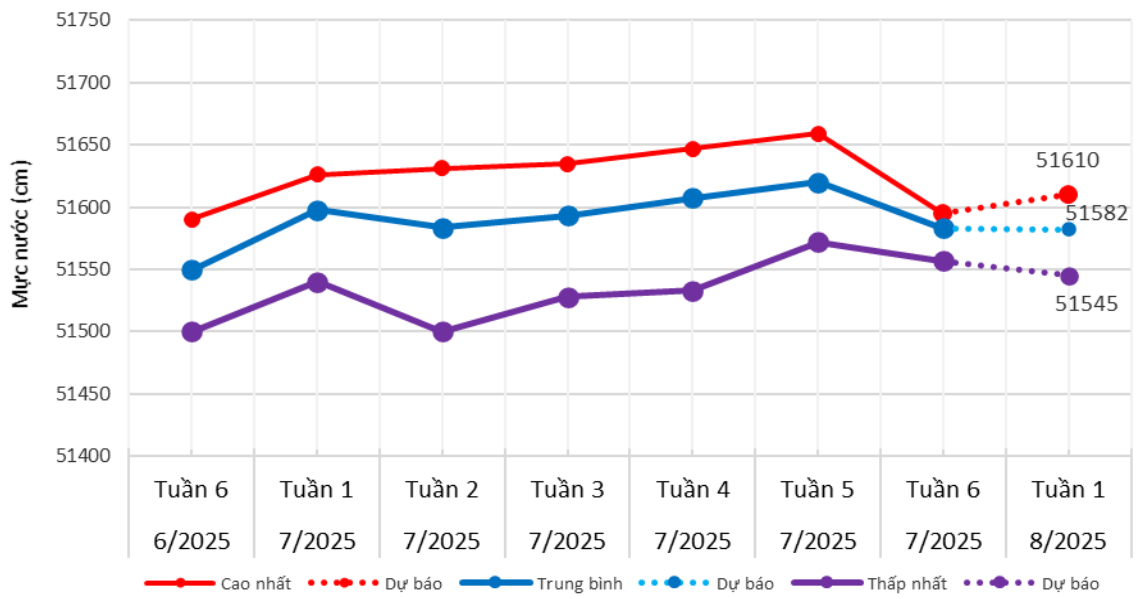
- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,49m (ngày 30/7), trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,26m (ngày 29/7).

b. Dự báo, cảnh báo

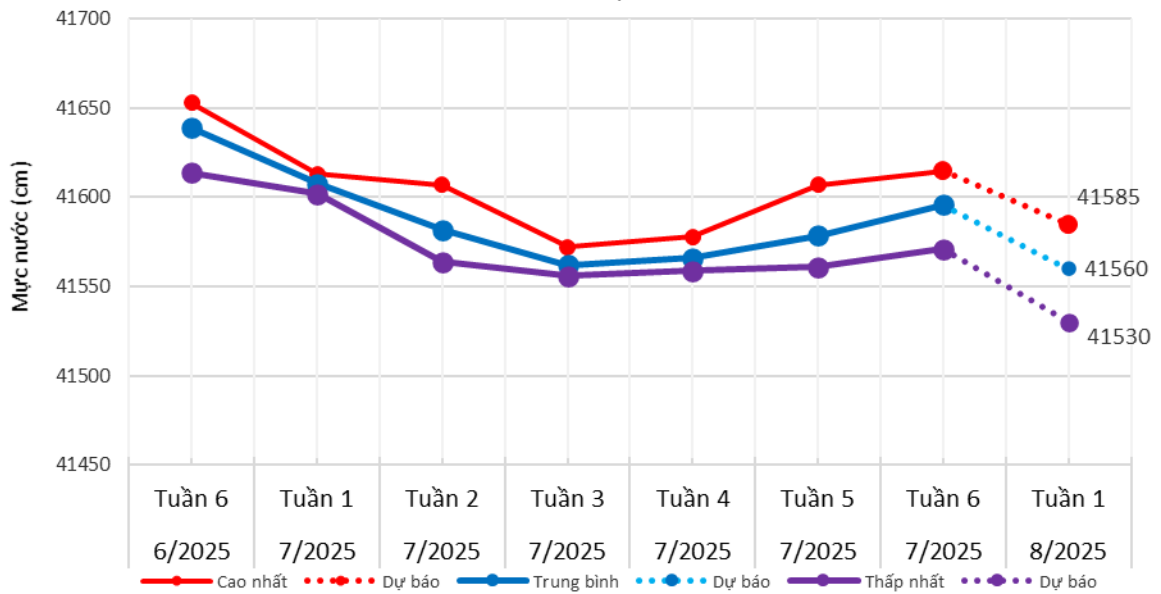
- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Mực nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm, các sông khác mực nước phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.

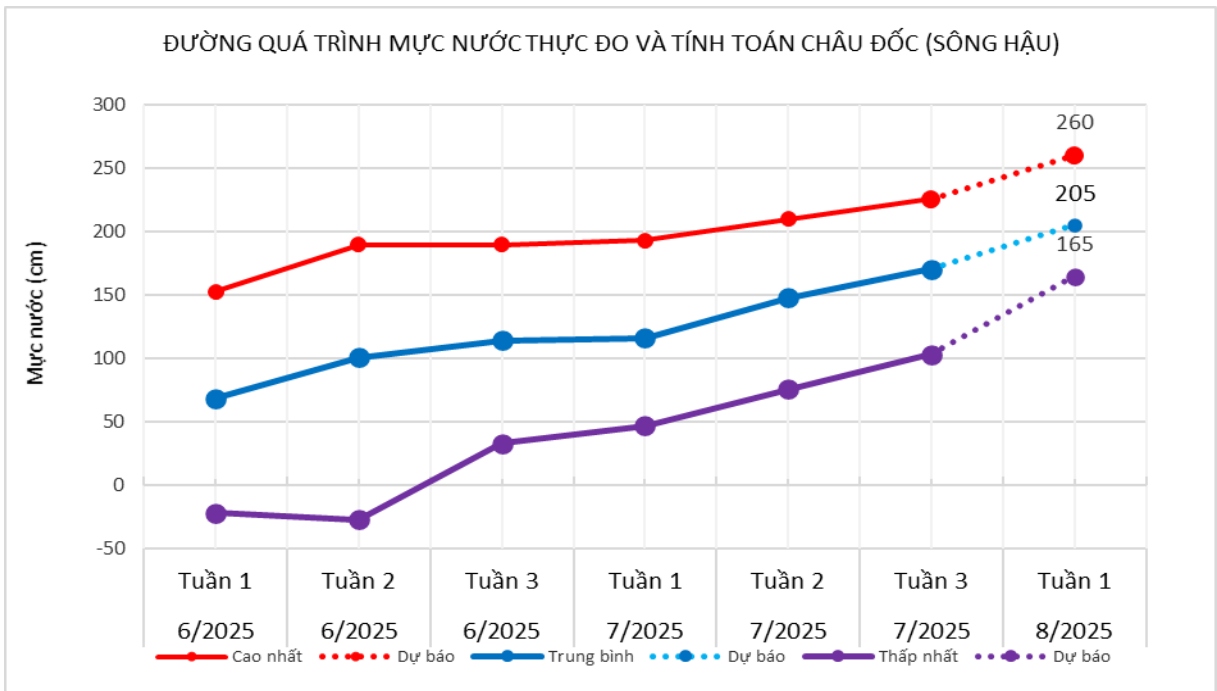
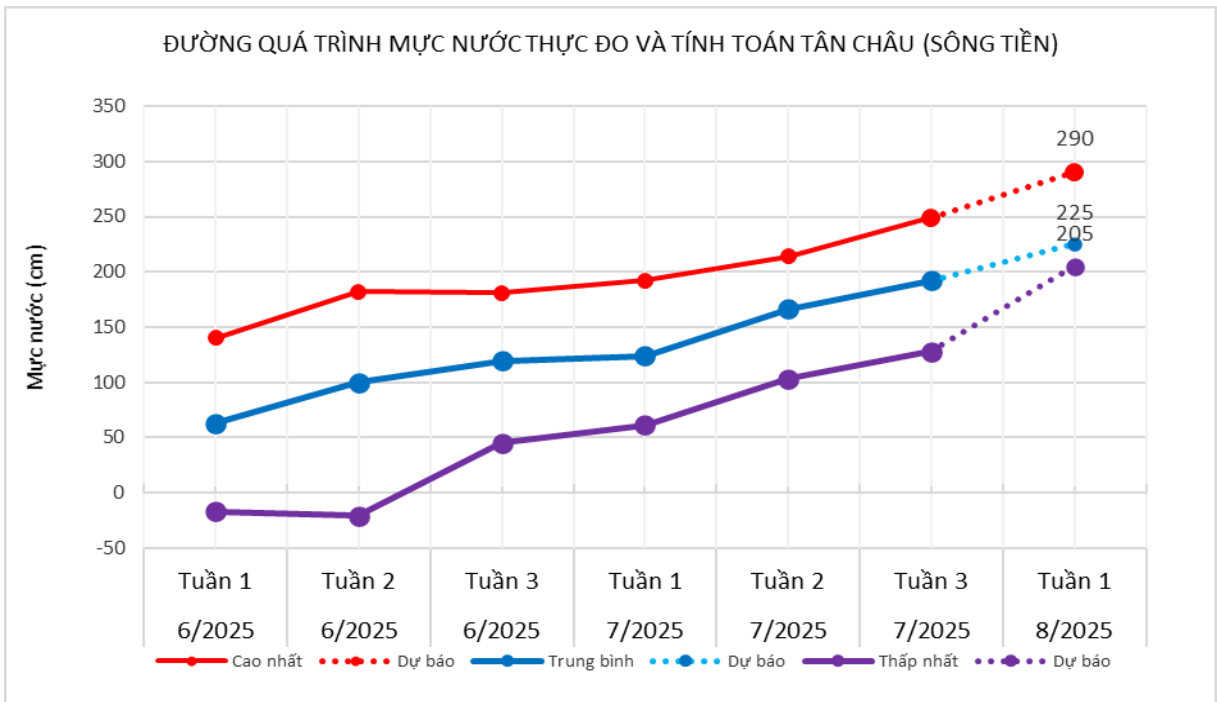
- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày đầu, mực nước sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mực nước cao nhất tại trạm Tân Châu ở mức 2,90m, tại trạm Châu Đốc ở mức 2,60m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long dao động theo triều.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN KON TUM (SÔNG ĐẮK BLA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN GIANG SƠN (SÔNG KRÔNG ANA)





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 06/8/2025

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	3997	5411	1553	3700	4600	2000						
Thao	Yên Bái	2744	2852	2629	2670	2780	2600						
Thao	Phú Thọ	1387	1417	1355	1350	1420	1300						
Lô	Tuyên Quang	1534	1587	1491	1580	1680	1480						
Lô	Vụ Quang	846	885	822	845	900	800						
Cầu	Đáp Cầu	205	296	120	220	300	130						
Thương	Phủ Lạng Thương	211	287	131	225	295	145						
Lục Nam	Lục Nam	175	265	97	205	260	125						
Hồng	Hà Nội	423	486	358	290	360	220						
Thái Bình	Phả Lại	181	263	114	175	235	115						
Mã	Giàng	193	314	47	40	185	-5						
Cả	Nam Đàn	347	551	204	85	200	40						
La	Linh Cảm	155	306	28	20	120	-70						

Gianh	Mai Hóa	3	87	-89	2	75	-75	4	90	-85	3	90	-85
Hương	Kim Long	48	80	27	40	70	28	44	55	25	42	70	25
Thu Bồn	Câu Lâu	-1	64	-64	3	55	-50	5	65	-60	4	65	-60
Trà Khúc	Trà Khúc	40	114	-16	38	95	5	36	105	-10	37	105	-10
Kôn	Thanh Hòa	683	699	664	682	700	658	680	700	660	681	700	658
Đà Rằng	Phú Lâm	-15	63	-96	-14	65	-100	-12	64	-102	-13	65	-102
Đăkbla	Kon Tum	51583	51595	51557	51582	51610	51545						
Krông Ana	Giang Sơn	41597	41615	41571	41560	41585	41530						
Đồng Nai	Tà Lài	11140	11159	11122	11145	11170	11125						
Bé	Phước Hòa	2131	2246	2047	2135	2250	2040						

Sông	Trạm	Thực đo 10 ngày qua			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày cuối			Đặc trưng 10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Tiền	Tân Châu	190	249	128	210	270	205	240	290	220	225	290	205
Hậu	Châu Đốc	170	226	103	190	245	165	220	260	180	205	260	165